

Đề bài

Có người cho rằng bài thơ

Vịnh Khoa thí Hương

là tiếng khóc, nhưng có người lại cho đó là tiếng cười châm biếm sâu cay của Trần Tế Xương trước thời cuộc lúc bấy giờ. Ý kiến của anh (chị) như thế nào?

Bài làm

Tú Xương là một hiện tượng phức tạp từng gây nhiều tranh cãi trong nền văn học Việt Nam. Riêng với bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* của nhà thơ đã có hai ý kiến trái ngược nhau. Có người cho rằng bài thơ là tiếng khóc, lại có người cho rằng đó là tiếng cười mỉa mai châm biếm sâu cay của Tú Xương.

Thời đại và hoàn cảnh riêng đã tạo ra những nét phức tạp trong nội dung thơ Tú Xương. Nhà thơ tên thật là Trần Duy Uyên rồi đổi thành Trần Tế Xương cuối cùng là Trần Cao Xương. Sự đổi tên của nhà thơ bởi đường công danh chi phối. Có tài, học rộng, “Tế đổi thành Cao” nhưng thi đến tám lần vẫn không đỗ”. Tú Xương sinh nhằm lúc Hán học đang suy tàn, Tây học đang sấn sỏ tiếm vị. Có điều ấy bởi xã hội Việt Nam thời đó đã trở thành nửa thực dân phong kiến. Thực dân Pháp sang xâm lược kéo theo bao biến động, suy đồi. Nho học thất thế, truyền thống đạo đức bị chà đạp giày xéo... Là một nhà Nho chân chính, Tú Xương đã dùng ngòi bút phản ánh xã hội; thể hiện tâm tình trước hiện thực buổi giao thời hỗn loạn.

“Vịnh khoa thi Hương” là Vịnh khoa thi Hương nào? Là khoa thi Hương năm Đinh Dậu 1897. Khi thấy, thực dân Pháp đã bước đầu hoàn thành công cuộc đặt áp chế xã hội mới lên đất nước ta. Sự đổi thay nhiều cay đắng là cảm hứng để Tú Xương hạ bút Vịnh đời.

Vịnh khoa thi Hương trước hết là tiếng cười, đúng là “tiếng cười mỉa mai châm biếm sâu cay”.

Cười sự lộn xộn về tổ chức, cơ cấu thi – “trường Nam thi lẫn với trường Hà”. Từ “lẫn” là từ Nôm, ý chỉ sự lẫn lộn. Một kỳ thi có tính chất trọng đại tìm nhân tài cho cả nước, một kỳ thi hiếm có “ba năm mở một khoa” vậy mà lộn xộn, thiếu nghiêm túc thì hỏi sao không đáng cười. Cười ai? Cười cái “nhà nước” kỳ lạ kia chứ ai?

Chưa hết, cảnh tượng trường thi mới thật vui mắt:

Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ

Âm oẹ quan trường miệng thét loa

Nho sĩ xưa là những người có học chẳng phải “vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa” thì cũng là tao nhân mặc khách. Nhưng sĩ tử đi thi ở đây thì khác, tư thế dáng vẻ của họ thật lố bịch: “lôi thôi”, “luộm thuộm”, “vai đeo lọ”. Chẳng khác gì lũ con buôn, phường chợ búa. Cũng chẳng biết họ cư xử, đi đứng thế nào để quan trường vút bỏ sự oai nghiêm vốn có, bực tức “thét” loa “âm oẹ” dọa nạt họ. Cảnh tượng thật lộn xộn, nhốn nháo!

Chưa hết. Đó mới là cảnh ban đầu. Màn hài kịch giờ mới trọn vờ:

Cờ kéo rọp trời quan sứ đến

Váy lê quét đất mù đầm ra.

Lũ sĩ tử, bọn quan trường là cấp dưới, lộn xộn nhốn nháo chút cũng được. Ta chờ đợi vẻ oai nghiêm của các bậc chánh sứ, sự đài các kiêu sa của bậc mệnh phụ. Nhưng họ đến rồi ta phải bung miệng cười. Họ đua nhau phò

phang thanh thế, sự khoe khoang thành lối bạch. “Cờ kéo rọp trời” ra về ta đây quan to, chức trọng: “váy lê quét đất” để phô trương sự giàu có. Đặc biệt phép đối “Cờ kéo rọp trời” – “Váy lê quét đất” còn là sự mỉa mai sâu cay kín đáo của nhà thơ. “Cờ” là thứ đại diện cho một quốc gia, cụ thể ở đây là “nước mẹ” Đại Pháp; “váy” là đồ che thân đàn bà. Phép đối đem so “cờ” với “váy” chẳng sâu cay quá ư?

Ở cả bốn câu tả cảnh quan trường, phép đảo ngữ đã phát huy tác dụng tối đa, đặc tả dáng vẻ, hành động đặc trưng của từng thứ bậc hạng người. Chẳng dáng vẻ, hành động nào ra gì cả. Chúng lối bạch nhố nhăng. Nhìn vào bức tranh ấy ta thấy một phường hề chèo đang diễn vở.

Nhưng bài thơ còn là một tiếng khóc.

Khóc cho đất nước, khóc cho thân mình của Tú Xương.

Trước đây, khoa thi Hương là do triều đình đứng ra tổ chức. Nay thay cho triều đình là “nhà nước”. “Nhà nước” nào vậy? Là nhà nước bù nhìn thực dân Pháp dựng lên để lừa dân chúng. Câu thơ thể hiện ý thức sâu sắc việc mất quyền tự chủ của nước nhà. Do đó, nó ngậm ngùi như mất một điều gì.

Cười về nhố nhăng, lối bạch cảnh trường thi cũng là khóc cho vận nước suy đồi, xuống dốc. Thi là để chọn nhân tài, là để thu hút anh tài bốn phía. Nhưng tài đâu chẳng thấy chỉ thấy lũ nửa người nửa ngợm lồi thối lếch thếch kéo về. Nho học đã suy đồi; con đường khoa cử đã đến hồi xế chiều bởi người ta đâu cần thi cử mà vẫn có quan tước – “tri huyện lâu nay giá rẻ mà”.

Một kỳ thi thiêng liêng trọng đại của đất nước bị biến thành một vở hề chèo như thế có ai không đau xót, khóc thương?

Không nén nổi lòng mình, Tú Xương kêu lên:

Nhân tài đất Bắc nào ai đó.

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà!

Câu thơ là tiếng gọi tha thiết “nào ai đó” đối với những “nhân tài đất Bắc”. Nhưng cũng là một câu hỏi xót xa: cảnh như thế, người như thế sao không ai thấy, không ai thương ư? “Trông cảnh nước nhà” là trông cái suy tàn, cái xuống dốc, cái tàn tạ của đất nước. Nghe sao bi thương và đau đớn quá!

Vậy là, không chỉ riêng tiếng khóc, không chỉ riêng tiếng cười *Vịnh khoa thi Hương* của Tú Xương có cả tiếng cười có cả tiếng khóc: cười mỉa mai, châm biếm sự nhố nhăng của xã hội nửa thực dân nửa phong kiến qua cái cười lối bạch của trường thi; và khóc cho vận nước suy tàn, xuống dốc.

Tiếng cười và tiếng khóc cũng là hai đặc điểm quan trọng trong thơ Tú Xương nói chung. Chúng tạo thành yếu tố hiện thực và trữ tình trong các sáng tác của nhà thơ.

Tú Xương, với tấm lòng sâu nặng đối với đất nước, cũng các tác phẩm xuất sắc của mình sẽ như nhà thơ Nguyễn Khuyến nhận định:

Kìa ai chín suối xương không nát

Có lẽ nghìn thu tiếng vẫn còn